

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn M, sinh ngày 07-4-2003, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ H2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-01-2022 đến ngày 12-01-2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Minh Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ Q2, phường P, quận K, Hải Phòng; vắng mặt

Người làm chứng: Anh Đỗ Tất Đ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2022, Phùng Văn M đi chơi giao thừa cùng với anh Phạm Minh Q (sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ Q2, phường P, quận K, thành

phố Hải Phòng) rồi cả hai về nhà ông Phạm Văn S (sinh năm 1959) ở tổ T2 phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, là ông ngoại của anh Q để ngủ. Đến 09 giờ cùng ngày, M thức dậy nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu vàng gold của anh Q để ở bên cạnh (giữa vị trí M và anh Q) nên M đã lấy điện thoại chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, M thấy anh Q vẫn ngủ say, trong phòng không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên với mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, M liền lén lút cất giấu điện thoại vào trong túi quần bên phải, rồi đi sang phòng ngủ của ông S để mượn chìa khóa và mở cổng đi bộ về. Trên đường đi, M đã gọi Messenger cho một người nam giới tên H (chưa rõ căn cước, lai lịch, là bạn quen biết qua mạng xã hội) đến khu vực chân cầu N đón M. H điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến chỗ hẹn chờ M qua cửa hàng điện thoại số 505 T. Đến nơi, H ở ngoài còn M vào bên trong cửa hàng gặp anh Đỗ Tất Đ (sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 505 T, phường L, quận K, Hải Phòng) là chủ cửa hàng. M đã cầm cố cho anh Đ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được số tiền 07 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. H và anh Đ không biết việc M chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh Q.

Ngày 05/01/2022, anh Phạm Minh Q đến Công an quận K trình báo, anh Q khai phù hợp với nội dung trên về việc cùng với Phùng Văn M ngủ tại phòng khách nhà ông S vào sáng ngày 01/01/2022, khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Q thức dậy phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu vàng gold anh Q để ở bên cạnh người trước khi ngủ, anh Q nghi ngờ M đã lấy trộm chiếc điện thoại trên.

Ngày 06/01/2022, Phùng Văn M đến Công an quận K đầu thú, tại Cơ quan điều tra, M khai nhận phù hợp với nội dung trên.

Tại Cơ quan điều tra, ông Phạm Văn S và anh Đỗ Tất Đ trình bày phù hợp với nội dung trên. Ngoài ra, anh Đ còn trình bày, khi kiểm tra điện thoại anh Đ thấy điện thoại ở trạng thái cài đặt gốc ban đầu, không có thông tin danh bạ, tài khoản Icloud nên không biết chiếc điện thoại trên do M trộm cắp. Sau khi được Cơ quan Công an thông báo, anh Đ đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An Kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng gold tại thời điểm ngày 01/01/2022 có giá trị 9.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phùng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Văn M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phùng Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định khoảng 10 giờ ngày 01-01-2022, tại tổ T2, phường V, quận K, Hải Phòng, bị cáo Phùng Văn M đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu vàng gold do anh Phạm Minh Q đang quản lý hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và gia đình đã trả lại số tiền 07 triệu đồng cầm cố tài sản cho anh Đỗ Tất Đô, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo

không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với hành vi của anh Đỗ Tất Đ nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng gold do Phùng Văn M trộm cắp vào ngày 01/01/2022. Quá trình điều tra xác định anh Đỗ không biết chiếc điện thoại trên do M trộm cắp. Vì vậy, không đủ cơ sở để điều tra, xử lý anh Đ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Đối với đối tượng nam giới tên H đã điều khiển xe mô tô chở Minh đi giao dịch cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng gold do Phùng Văn M trộm cắp vào ngày 01/01/2022, M khai quen biết với H qua mạng xã hội, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của H, không lưu số điện thoại, tài khoản Facebook của H, không nhớ biển kiểm soát xe mô tô H sử dụng ngày 01/01/2022. M không nói với H về việc đã trộm cắp điện thoại của Phạm Minh Q và cũng không chia cho H số tiền đã cầm cố chiếc điện thoại trên. Vì vậy, không đủ cơ sở để điều tra, xử lý đối với H.

- Về các vấn đề khác:

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng gold cho anh Phạm Minh Q.

[11] Về vấn đề dân sự: Anh Phạm Minh Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Gia đình Phùng Văn M đã trả lại anh Đ số tiền 07 triệu đồng, anh Đ không có yêu cầu gì khác.

[12] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là cao so với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Văn M 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 06 ngày đã tạm giữ (từ ngày 06-01-2022 đến ngày 12-01-2022).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

buộc bị cáo Phùng Văn M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận K;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân